

HOÀN THIÊN CÔNG TÁC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Đào Thu Thủy

Phòng Tài chính-Kế toán

Tài chính đối với các trường đại học nói chung và trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng có vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của hệ thống đào tạo. Nó vừa là phương tiện để hệ thống đào tạo duy trì được hoạt động của mình, vừa là công cụ để Nhà nước và các cơ sở đào tạo thực hiện các chức năng theo mục tiêu đã định.

Ngày 16/1/2002 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2002/NĐ-CP về chế độ tài chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp có thu. Theo tinh thần của Nghị định số 10 thì các đơn vị sự nghiệp có thu được tự chủ tài chính, được chủ động bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ, được ổn định kinh phí hoạt động thường xuyên do NSNN cấp theo định kỳ 3 năm và hàng năm được tăng thêm theo tỷ lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Các đơn vị được chủ động sử dụng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, sắp xếp và quản lý lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo Pháp lệnh cán bộ, công chức và chủ trương tinh giảm biên chế Nhà nước quy định, được thực hiện chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động phù hợp với khối lượng công việc và khả năng tài chính của đơn vị.

Ngày 21/3/2002 Bộ Tài chính đã có thông tư hướng dẫn số 25/2002/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu. Ngày 08/2/2002 Thông tư liên tịch số 17/2002/TTLT - BTC- BTTCCBCP hướng dẫn thực hiện quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý hành chính Nhà nước.

Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn trên đều nhằm mục đích trao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị, góp phần tăng thu nhập, ổn định thu, chi tăng cường cơ sở vật chất cho các đơn vị.

Để việc thực hiện chế độ tự chủ tài chính được hoàn thiện, trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN cần có những biện pháp về tài chính tích cực, hiệu quả mà một trong những biện pháp quan trọng chính là hoàn thiện công tác xây dựng kế hoạch tài chính.

1. Thực trạng xây dựng kế hoạch tài chính của trường ĐHNH-ĐHQGHN

1.1. Những căn cứ để xây dựng kế hoạch NSNN

Khi xây dựng kế hoạch NSNN, trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN đã dựa vào những căn cứ sau:

- Công tác kế hoạch tài chính trước hết dựa vào định hướng phát triển đào tạo của Đảng và Nhà nước. Đây là những định hướng lớn nhằm thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục đào tạo theo hướng CNH-HĐH đất nước. Những chỉ tiêu phát triển giáo dục đào tạo được xây dựng trên cơ sở của tốc độ tăng trưởng kinh tế, tốc độ phát triển của ngành, kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế...

Đó là những căn cứ vô cùng quan trọng và không thể thiếu được trong xây dựng kế hoạch tài chính của đơn vị. Định hướng phát triển của Đảng và Nhà nước là "Sợi chỉ đỏ xuyên suốt" quá trình xây dựng kế hoạch, làm cơ sở cho việc quản lý và điều hành ngân sách của nhà trường. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch tài chính phải căn cứ vào định hướng của Đảng và Nhà nước. Cụ thể là căn cứ vào mục tiêu tổng quát, bao trùm trong các nghị quyết kế hoạch kinh tế xã hội như nghị quyết TW2 khóa VIII. Nghị quyết này đã nhấn mạnh "Từng bước áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến và sử dụng phương tiện hiện đại"... và "Tăng cường cơ sở vật chất là một yếu tố rất quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục"...

Ngoài ra, xây dựng kế hoạch tài chính phải xuất phát từ yêu cầu, mục tiêu đầu tư và nhiệm vụ phát triển giáo dục-đào tạo của trường ở từng giai đoạn.

- Nhóm căn cứ thứ hai là hệ thống định mức chi đào tạo thường xuyên cho mỗi đầu học sinh-sinh viên và chỉ tiêu đào tạo của Nhà trường.

Chỉ tiêu đào tạo là cơ sở pháp lý để Nhà trường lập dự toán thu-chi tài chính năm đặc biệt là chỉ tiêu chi cho từng loại hình đào tạo trong trường.

Căn cứ định mức chi là cơ sở pháp lý để lập kế hoạch tài chính. Nhưng để kế hoạch này mang ý nghĩa thực tiễn, ngoài định mức pháp lý cần thiết phải gắn kết với đặc điểm của trường và các loại hình đào tạo của trường. Có như vậy việc xây dựng kế hoạch tài chính mới phù hợp, không cứng nhắc, bình quân như tình trạng bao cấp trước đây. Trong cơ chế thị trường nhiều thành phần và cạnh tranh như hiện nay, việc linh hoạt áp dụng định mức xuất phát từ thực tiễn cơ sở làm căn cứ lập kế hoạch tài chính sẽ gắn kế hoạch sát với thực tế đem lại hiệu quả kinh tế cho chi tài chính.

- Căn cứ thứ ba là các chính sách, chế độ hiện hành đặc biệt là các chính sách, chế độ đối với học sinh, sinh viên và chính sách chế độ đối với giáo viên.

Đây là căn cứ quan trọng và là một trong những điều kiện để Nhà trường nâng cao chất lượng dạy và học. Các văn bản chế độ thu chi đang được vận dụng thuộc mảng này là:

Chế độ thu và sử dụng học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập (hiện tại theo Thông tư Liên tịch số 38/2001/TTLT ngày 22/8/2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung Thông tư số 54/1998/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 31/08/1998 về thu-chi và quản lý học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quy định theo Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 31/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ).

Chế độ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập (hiện đang thực hiện theo Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐ-TBXH ngày 25-8-1998 và Thông tư số 09/2002/ TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐ-TBXH ngày 11/4/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội theo Quyết định 1121/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng chính phủ).

Các chế độ về công tác phí, hội nghị phí, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế...

Ngoài việc thực hiện đúng, đủ các văn bản quy định, công tác lập kế hoạch tài chính cần có sự phối kết hợp giữa lãnh đạo cơ quan với tổ chức nghiệp vụ các cấp, bàn bạc dân chủ và dự đoán những khả năng xảy ra. Có

như vậy, những vấn đề tài chính phát sinh trong thực tế không bị động, tránh tình trạng cơ quan tài chính chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ cấp phát.

Kết quả thực hiện tài chính mỗi năm được phản ánh ở các chỉ tiêu cụ thể cũng như kết quả chung của trường. Cơ sở để lập kế hoạch tài chính cần thiết phải rút kinh nghiệm từ những năm trước. Thông qua đó, bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch của năm sau.

1.2. Phương pháp lập kế hoạch tài chính

Phương pháp lập kế hoạch tài chính của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN hàng năm được phân biệt theo hai phần: phần do NSNN chi thường gọi là phần cứng, phần do các nguồn ngoài ngân sách đảm nhiệm thường gọi là phần mềm.

- Phần NSNN cấp: phần này áp dụng cho các mục chi theo mục lục NSNN ban hành kèm theo Quyết định số 280/TC/QĐ NSNN ngày 15/4/1997 của Bộ Tài chính có bổ sung sửa đổi theo Thông tư hướng dẫn số 67/2001/TT/BTC ngày 22-8-2001 của Bộ Tài chính. Nguyên tắc tính như sau:

+ Mục lương: theo biên chế quỹ tiền lương được duyệt và tiền lương bổ sung từ nguồn thu ngoài NSNN.

+ Tiền công: theo vụ, việc của trường dự kiến hợp đồng.

+ Phụ cấp lương: bằng số lượng đối tượng được hưởng nhân với mức phụ cấp hoặc số giờ vượt nhân với tỷ lệ quy định.

+ Học bổng học sinh, sinh viên: theo mức của nhà trường nhưng trong khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

+ Tiền thưởng: Theo các thông tư hướng dẫn công tác quản lý tài chính thực hiện chế độ khen thưởng thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc (hiện tại theo thông tư 25/2001/BTC-TT ngày 16/4/2001).

+ Phúc lợi tập thể: Theo chế độ nghỉ phép và trợ cấp khó khăn.

+ Các khoản đóng góp: Theo chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn.

+ Thanh toán định vụ công cộng: Theo giá điện, nước, nhiên liệu quy định và định mức tiêu dùng.

+ Thông tin tuyên truyền liên lạc: Theo chế độ sử dụng điện thoại, fax, đảm bảo chi cho các hoạt động tuyên truyền cũng như sách, báo, tạp chí thư viện...

+ Hội nghị phí: Theo chế độ hội nghị và số lần hội nghị, thành phần tham dự.

+ Công tác phí: Theo chế độ công tác phí, theo số lần, số người và số ngày công tác.

+ Sửa chữa thường xuyên TSCĐ phục vụ cho công tác chuyên môn và duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng: theo chế độ sửa chữa định kỳ.

+ Sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ cho công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng: theo chế độ sửa chữa lớn định kỳ.

+ Chi phí nghiệp vụ chuyên môn: Theo nhiệm vụ của trường

+ Chi khác: chi bảo hiểm tài sản và phương tiện, chi cho các ngày lễ, tiếp khách...

- Phần ngoài nguồn NSNN: Phần này gồm các nội dung chi được giao động trong khả năng nguồn thu của trường. Nguồn thu này là từ học phí, tài trợ, đóng góp, từ nghiên cứu, liên kết đào tạo,... được hình thành do chế độ nhà nước quy định, do tự nguyện đóng góp của các đối tượng.

Nội dung phần chi ngoài NSNN gồm các công việc:

Thứ nhất, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập như: sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất hiện có, xây dựng mới, mua sắm thuê mượn cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, quản lý chuyên môn, hành chính và các công việc khác có liên quan.

Thứ hai, bổ sung kinh phí cho các hoạt động của sự nghiệp giáo dục-đào tạo, kể cả hỗ trợ thi tốt nghiệp (bao gồm cả các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn và các khoản chi thường xuyên thuộc nội dung chi hoạt động đào tạo).

Thứ ba, hỗ trợ cho các hoạt động trực tiếp giảng dạy, phục vụ giảng dạy: bao gồm chi hỗ trợ lao động trực tiếp giảng dạy và phục vụ giảng dạy của giáo viên, cán bộ nhân viên phục vụ giảng dạy và các bộ phận có liên quan, chi khen thưởng và chi phúc lợi tập thể.

2. Giải pháp hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch NSNN

Để khắc phục những hạn chế trong xây dựng kế hoạch tài chính cần hoàn thiện theo những nội dung sau:

- Nắm chắc và xác định rõ các căn cứ để xây dựng kế hoạch NSNN sát với tình hình thực tế và có hiệu quả cao.

- Kết hợp kế hoạch được lập trước mắt và kế hoạch trung hạn và dài hạn. Vì thực tế cho thấy khi chưa xây dựng được kế hoạch trung hạn và dài hạn thì dự toán ngân sách hàng năm chưa theo định hướng, mục tiêu cụ thể dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao.

- Các định mức từ văn bản pháp quy phải được nghiên cứu đầy đủ, khoa học, nâng cao nhận thức về " Tự chủ tài chính ". Có như vậy thì kế hoạch được lập mới có tính thuyết phục, xoá bỏ tình trạng lập kế hoạch bình quân theo đầu người để phân bổ ngân sách. Mặt khác do ngân sách đầu tư cho giáo dục, đào tạo đã được ưu tiên, nhưng còn rất hạn hẹp, nên các định mức chưa xuất phát từ yêu cầu thực tế mà còn ép buộc theo mức ngân sách được bảo đảm. Do đó phương pháp lập kế hoạch phải chi tiết theo nội dung công việc, có như vậy việc triển khai mới dễ dàng,... đồng thời việc kiểm tra, giám sát được thuận tiện, làm cơ sở để kế hoạch ngân sách sát với thực tế, đạt hiệu quả.

- Cần phân công trách nhiệm trong khâu lập kế hoạch cụ thể, rõ ràng và tập trung thống nhất một đầu mối. Loại bỏ dần tình trạng chồng chéo dẫn đến các thủ tục hành chính rườm rà gây khó khăn cho quá trình thực hiện.

Tóm lại, xây dựng kế hoạch NSNN phù hợp, sát thực tế là cơ sở để hoàn thiện quản lý tài chính ngay từ bước đầu. Xác định được vai trò quan trọng của công tác này, cần có biện pháp thực hiện tốt ngay từ khâu xây dựng kế hoạch, có như vậy mới đẩy nhanh quá trình hoàn thiện quản lý tài chính của nhà trường hiện nay.